

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 207./XNK-TCKT

An Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2020

(V/v giải trình lợi nhuận quý 1/2020 giảm so với
quý 1/2019)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2020 giảm so với quý 1/2019 là do nguyên nhân chủ yếu như sau:

1. BCTC riêng:

- Doanh thu thuần tăng 18,25% nhưng giá vốn hàng bán tăng 20,27% đã làm lợi nhuận gộp giảm 0,98%. Do ảnh hưởng mùa dịch Covid-19 và tình hình hạn mặn xảy ra nghiêm trọng làm cho chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng, làm giảm lãi gộp.

- Chi phí tài chính tăng 2,6 lần do năm 2020, quý 1/2020 xuất khẩu gạo Việt Nam tăng mạnh so với cùng kỳ, công ty tăng cường mua và dự trữ gạo để phục vụ cho hoạt động kinh doanh này.

2. BCTC hợp nhất:

- Doanh thu thuần tăng 17,57% nhưng giá vốn hàng bán tăng 19,76% đã làm lợi nhuận gộp giảm 2,71% do những nguyên nhân đã nêu trên.

- Quý 1/2020 công ty không có khoản lợi nhuận khác (chênh lệch mua giá rẻ) làm cho lợi nhuận khác giảm 74,74% so cùng kỳ.

Các nguyên nhân trên đã làm lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 3.086 triệu đồng, giảm 64,35% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	BCTC riêng				BCTC Hợp nhất			
	Quý 1/2019	Quý 1/2020	Chênh lệch	%	Quý 1/2019	Quý 1/2020	Chênh lệch	%
DT thuần BH và CCDV	394.274	466.221	71.947	18,25	401.555	472.109	70.554	17,57
Giá vốn hàng bán	356.684	428.999	72.316	20,27	362.104	433.668	71.564	19,76
Lợi nhuận gộp	37.590	37.222	(368)	(0,98)	39.451	38.384	(1.068)	(2,71)
DT hoạt động tài chính	405	1.861	1.456	359,34	440	1.861	1.421	322,83
Chi phí tài chính	1.061	3.843	2.782	262,15	1.049	3.902	2.852	271,85
Trong đó: lãi vay	1.053	3.441	2.388	226,70	1.065	3.500	2.435	228,59
Chi phí bán hàng	26.514	27.467	953	3,59	27.262	28.519	1.258	4,61
Chi phí quản lý DN	3.794	3.636	(158)	(4,17)	5.209	4.820	(389)	(7,47)
Lợi nhuận từ hoạt động KD	6.626	4.136	(2.490)	(37,57)	6.371	3.060	(3.311)	(51,97)
Lợi nhuận khác	898	892	(6)	(0,66)	3.695	933	(2.762)	(74,74)
Tổng lợi nhuận trước thuế	7.524	5.028	(2.496)	(33,17)	10.066	3.993	(6.073)	(60,33)
Thuế TNDN	1.410	907	(503)	(35,66)	1.410	907	(503)	(35,66)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.114	4.121	(1.993)	(32,60)	8.656	3.086	(5.570)	(64,35)

Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, Thư ký HĐQT



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN HOÀNG AN